

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2022

Về việc: “Xin ly hôn, giải
quyết việc nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Chức vụ: Nguyên giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Phú Quốc.

2. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25/6/2021, về: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Huyền A, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Tr, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(chị A có đơn xin vắng mặt, anh Trung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đỗ Huyền A trình bày: Vào năm 2014 chị A và anh Trần Quốc Tr đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15 tháng 3 năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là Trần Đỗ Anh V, sinh năm 2016.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; anh Trung bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà lại thường xuyên tụ tập bạn bè tham gia tệ nạn xã hội (đá gà) dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc nên từ đầu năm 2021 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị A và con chung đã chuyển về nhà mẹ ruột của chị A tại ấp Cây Thông Trong để sinh sống. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị A yêu cầu được ly hôn với anh Trung.

Về con chung: Hiện nay người con chung Trần Đỗ Anh V đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị A yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Quốc Tr được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng xét thấy vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án, do đó kiến nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm chung.

Xét yêu cầu của chị Đỗ Huyền A về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc Tr có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hôn nhân giữa chị A và anh Tr là hợp pháp có đăng ký kết hôn, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Huyền A.

Về con chung: Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Trần Đỗ Anh V đến tuổi trưởng thành, đồng thời con chung hiện nay đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu xem xét, đề nghị miễn xét

Về công nợ chung: Chị A xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Huyền A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Huyền A.

Anh Trần Quốc Tr (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Huyền A và anh Trần Quốc Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Huyền A xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tr. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng chị A và anh Tr thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng thường xuyên bất hòa và từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Đỗ Huyền A được ly hôn anh Trần Quốc Tr.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị A và anh Tr có với nhau một người con chung là Trần Đỗ Anh V, kể từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho chị Trần Đỗ Anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về công nợ chung: Chị A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Huyền A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Huyền A được ly hôn anh Trần Quốc Tr.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trần Đỗ Anh V, sinh ngày 25/6/2016 cho chị Đỗ Huyền A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

- Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đỗ Huyền A không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Huyền A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị Đỗ Huyền A xác nhận không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Huyền A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0000381 ngày 10/6/2021, chị Đỗ Huyền A không phải nộp thêm.

Anh Trần Quốc Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- UBND phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu